

DANH SÁCH LAO ĐỘNG KỸ NĂNG ĐẶC ĐỊNH
LIST OF SPECIFIED SKILLED WORKERS

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐÌNH CAO
Số giấy phép/License No.: 1119
Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA
Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản/Information of Japanese Accepting Organization:

Tên/Name: F.works Co.,Ltd /株式会社F.works
Mã số pháp nhân/Corporate No.:
Tên người đại diện/Name of Representative: FUMINORI OKAMOTO /岡本 文則
Địa chỉ/Address: 559 Ueno, Toyama-shi, Toyama-ken /富山県富山市上野559番地
Điện thoại/Tel: (+81) 76-481-6005

3. Thông tin tổ chức giới thiệu việc làm Nhật Bản (nếu có)/Information of Japanese Recruitment Agency (if any):

Tên/Name: ALLIANCE BUSINESS COOPERATIVE /アライアンス事業 協同組合
Số giấy phép/License No.: 10-Toku-000058 /10-特-000058
Tên người đại diện/Name of Representative: TAKESHI MATSUMOTO /松本 剛
Địa chỉ/Address: 203 office Inter 249-1 Kyome-machi, Takasaki, Gunma Japan 370-0011 /群馬県高崎市京目町249-1 オフィスインター203号室
Điện thoại/Tel: (+81) 27-395-4678

4. Thời hạn lao động/Labor Term: 5 năm/year, từ/from 30/04/2025 đến/to 29/04/2030

5. Thông tin lao động/Information of Specified Skilled Workers:

- ☒ Lao động kỹ năng đặc định số 1/Specified Skilled Workers No.1
☐ Lao động kỹ năng đặc định số 2/Specified Skilled Workers No.2

STT No.	Họ tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN VAN DUONG	13/02/1999	Nam/ Male	C4047728	SSW - Construction Industry	30/04/2025

Danh sách này có giá trị 1 năm kể từ ngày ký/This letter of recommendation shall be valid for 01 year from the date of signing.

Ngày/Date 23 tháng/month 12 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

